

Bản án số: **120/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 25 - 8 - 2022

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rục

Các Hội thẩm nhân dân:

. Bà Võ Thị Bời.

. Ông Mai Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Hồ Thị Thanh H** – sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn PT, xã PD, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* **Trần Công Th** – sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn PT, xã PD, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải có tại hồ sơ, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh H trình bày: Tôi (H) và anh Trần Công Th tự nguyện kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại UBND xã NH, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa. Chúng tôi có 02 con chung là Trần Công B- sinh ngày 28/01/2007 và Trần Hồ Hạnh C- sinh ngày 02/3/2019.

Cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh Th sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi lộn. Tôi khuyên nhủ nhiều nhưng anh Th không thay đổi. Nay nhận thấy cuộc sống vợ

chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, tôi yêu cầu ly hôn.

Về con chung, tôi yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung vì từ khi sinh ra đến giờ các con luôn sống cùng tôi, tôi không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tôi tự thỏa thuận với anh Th về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Trần Công Th để lấy lời khai, tham gia hòa giải nhưng ông Th đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa nên Tòa án không lấy được lời khai của ông Th và cũng không hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Thị Thanh H là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Trần Công Th là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thành phố N triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù không lấy được lời khai của bị đơn và tại phiên tòa bị đơn cũng vắng mặt nhưng theo lời khai của nguyên đơn thì bà H, ông Th kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã NH, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa cấp chứng nhận kết hôn số 156, quyển số 01/2005 ngày 30/12/2005. Nên quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị Thanh H và ông Trần Công Th được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án bà H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Th. Xét lời khai của bà H thì cuộc sống chung vợ chồng giữa bà H, ông Th có nhiều mâu thuẫn và không tìm được phương pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau nữa. Theo bà H do vợ chồng quan điểm sống bất đồng, thường xuyên kình cãi, ông Th sống không có trách nhiệm với gia đình. Nay nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm không còn nên bà H yêu cầu ly hôn. Như vậy mâu thuẫn giữa bà H, ông Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa hai người nhưng ông Th đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, điều đó chứng tỏ ông Th không quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Việc bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Công Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của bà H.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà H, ông Th có hai con chung là Trần Công B- sinh ngày 28/01/2007 và Trần Hồ Hạnh C- sinh ngày 02/3/2019. Theo bà H thì các cháu từ khi sinh đến giờ luôn sống cùng mẹ; cháu B có lời khai muốn được sống cùng mẹ nếu ba, mẹ ly hôn. Do vậy yêu cầu của bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung đến tuổi thành niên là chính đáng, phù hợp với quy định tại

Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà H xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị đơn ông Trần Công Th đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên đơn và Tòa án cũng không hòa giải được vụ án. Vì vậy không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của ông Trần Công Th.

[5] Về án phí: Bà Hồ Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Bà Hồ Thị Thanh H được ly hôn với ông Trần Công Th.

- Giao 02 con chung là Trần Công B- sinh ngày 28/01/2007 và Trần Hồ Hạnh C- sinh ngày 02/3/2019 cho bà Hồ Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, bà H không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Trần Công Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà H, ông Th đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Hồ Thị Thanh H xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; nợ chung không có nên Tòa không xét.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001354 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Bà Hồ Thị Thanh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . UBND xã NH, thị xã NH, K.Hòa
(Đăng ký kết hôn ngày 30/12/2005);
- . Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Đường sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Rục